

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3116 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai
đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của ngành Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của ngành Y tế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

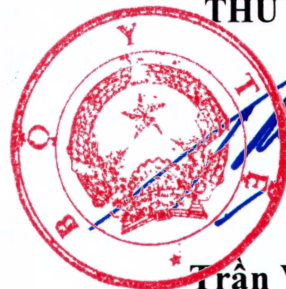
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Bộ trưởng Đào Hồng Lan (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT của Bộ Y tế (để đăng tin);
- Lưu: VT, KH-TC5.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM
GIẢI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 CỦA NGÀNH Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3116/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
I	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP							
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	01						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
1,1	Hoàn thiện thể chế							
1.1.1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành Y tế	01126	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2023	2024	- Thông tư thay thế/sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản của ngành Y tế; - Thông tư thay thế/sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2014/TT-BYT ngày 30/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành chỉ tiêu thống kê cơ bản phân cấp cho tuyến tỉnh, huyện và xã.	
1.1.2	Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi chỉ tiêu thống kê phục vụ theo dõi, giám sát của các Vụ, Cục	01126	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ KHTC			Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế được ban hành	

Kawo

th

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
1.1.3	Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế	01126	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2024	2025	Thông tư sửa đổi, bổ sung/thay thế Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế	
1.1.4	Nghiên cứu, xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê	01126	Vụ KHTC	Bộ, ngành	2023	2030	Quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế và một số Bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê được xây dựng và ban hành.	
1,2	Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức	012						
1.2.1	Kiện toàn cơ cấu tổ chức. Cùng cố nhân lực thống kê tại các đơn vị	0123	Vụ TCCB	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2023	2025	- Mô hình tổ chức Phòng Thống kê, Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp được kiện toàn; - Nhân lực làm công tác thống kê tại các đơn vị được củng cố, kiện toàn.	
1,3	Phát triển nguồn nhân lực	013					- Nhân lực làm công tác thống kê tại Cục Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ được củng cố	
1.3.1	Tăng cường huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin	0132	Vụ KHTC	Chuyên gia trong và ngoài nước từ Trường Đại học, Viện, TCTK		Hàng năm	Có cơ chế, chế độ thu hút và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin phối hợp giảng dạy, hội thảo, hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động thống kê	

22

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
1,4	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	014	Bộ Y tế		2022	2030	- Đánh giá nguồn nhân lực trong công tác thống kê, nhu cầu đào tạo. - Cập nhật tài liệu đào tạo/ sổ tay hướng dẫn về thống kê cơ bản, sử dụng số liệu, dự báo thống kê.	
1.4.1	Rà soát thực trạng, xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thống kê	01451	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2022	2023	Báo cáo thực trạng và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thống kê	
1.4.2	Cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê	01412	Vụ KHTC			2023	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê được hoàn thiện	
1.4.3	Xây dựng chương trình đào tạo mã hóa bệnh tật, tử vong theo ICD 10 tại trường đại học Y khoa	01412	Cục KHCN và ĐT	Trường ĐHY	2024	2025	Chương trình đào tạo mã hóa bệnh tật và tử vong theo ICD 10 được đưa vào chương trình đào tạo tại trường đại học Y khoa	
1.4.4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức làm công tác thống kê tại các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và cán bộ thống kê tại các cấp	0145	Vụ KHTC	TCTK, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố		Hàng năm	Số lượng khóa đào tạo, số lượng học viên được đào tạo, bồi dưỡng về công tác thống kê.	

Kau

42

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
1.4.5	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thống kê chuyên sâu cho những người làm công tác thống kê tại các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và cán bộ thống kê tại các cấp	0145	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2023	2030	Số lượng khóa đào tạo và số lượng học viên được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu như chất lượng thống kê, dự báo và phân tích thống kê	
1.4.6	Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trong công tác đào tạo thống kê	0146	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Sở Y tế tỉnh/thành phố	2023	2030	Số lượng khóa đào tạo và số lượng học viên được đào tạo chuyên đề	
2	Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê	02						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
2,1	Xây dựng VBQPPL về chuẩn hóa các tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với VN.	0213	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Tổng cục thống kê	2023	2030	- VBQPPL về tiêu chuẩn thống kê, chuẩn hóa các thuật ngữ chuyên môn về y tế được ban hành; - VB áp dụng tiêu chuẩn thống kê ngành Y tế phù hợp với tiêu chuẩn thống kê do Tổng cục thống kê quy định.	
2,2	Triển khai áp dụng thống nhất các quy trình sản xuất thông tin thống kê	02233	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Tổng cục thống kê	2025	2030	Quy trình sản xuất thông tin thống kê do Bộ KH&ĐT ban hành được điều chỉnh, áp dụng trong ngành Y tế	

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
2,3	Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy trình sản xuất thông tin thống kê	2421	Vụ KHTC+D34	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2025	2030	Văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy trình sản xuất thông tin thống kê	
2,4	Triển khai quy trình sản xuất thông tin thống kê trong hoạt động thống kê một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	2423	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ		2025	2030	Các quy trình sản xuất thông tin thống kê được triển khai áp dụng thống nhất	
2,5	Rà soát, đánh giá và xác định danh mục dữ liệu mở về lĩnh vực Thống kê của ngành Y tế; đề xuất giải pháp sử dụng dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê ngành Y tế	3145	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2027	2030	- Danh mục dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê y tế; - Giải pháp sử dụng dữ liệu mở của Bộ, ngành y tế phục vụ công tác thống kê”.	
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	03						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
3,1	Đa dạng hóa hình thức thu thập thông tin thống kê	03111	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2024	2030	- Xây dựng phần mềm thu thập thông tin thống kê; - Triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử; - Từng bước thay thế phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử/ online trong các cuộc điều tra	

Kauo

th

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
3,2	Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thống kê: Nâng cấp các phần mềm thống kê, phần mềm chuyên môn đang sử dụng trong Bộ, ngành Y tế	3112	Các đơn vị thuộc Bộ đang quản lý, sử dụng phần mềm	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế.	2023	2030	Các phần mềm được nâng cấp, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thông tin thống kê	
3,3	Xây dựng, thường xuyên cập nhật cơ chế chia sẻ thông tin thống kê giữa các đơn vị của Bộ Y tế với các Sở Y tế tỉnh/thành phố	03121	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Sở Y tế tỉnh/thành phố	2022	2030	Thông tin thống kê được cập nhật, chia sẻ giữa các đơn vị của Bộ Y tế với các Sở Y tế tỉnh/thành phố	
3.4	Sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước trong sản xuất thông tin thống kê: Liên thông, trích xuất dữ liệu thống kê từ các cơ sở dữ liệu hành chính và các phần mềm quản lý chuyên môn ngành y tế	3123	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh/thành phố	2022	2030	Cơ sở dữ liệu hành chính và các phần mềm quản lý chuyên môn thuộc ngành Y tế có thể chia sẻ, liên thông dữ liệu cơ bản.	

42

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
3.5	Xây dựng, triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu thống kê ngành Y tế	3222	Vụ KHTC	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế, các đơn vị có liên quan	2026	2027	- Báo cáo thực trạng về cơ sở dữ liệu thống kê ngành y tế. - Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê ngành Y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Báo cáo kết quả triển khai Đề án	
3.6	Nghiên cứu áp dụng mô hình, công nghệ quản trị dữ liệu thống kê ngành Y tế tập trung	3211	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2027	2030	Mô hình, công nghệ quản trị dữ liệu thống kê ngành Y tế tập trung được nghiên cứu và áp dụng	
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê	04						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
4,1	Rà soát lại các chỉ tiêu được biên soạn trong báo cáo KTXH theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Y tế	4311	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2023	2024	Danh mục chỉ tiêu kinh tế - xã hội được rà soát theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Y tế	
4,2	Đổi mới hoạt động biên soạn niên giám thống kê y tế	043	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ		Hàng năm	- Niên giám thống kê hàng năm được biên soạn với định dạng bảng số liệu kèm theo phân tích, được cung cấp sớm, kịp thời dưới dạng số để phục vụ công tác quản lý, điều hành.	

Kam

2

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
4,3	Cập nhật, hoàn thiện, đổi mới nội dung biên soạn thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ.	43110	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ			Thông tin thống kê được trình bày đa dạng dưới dạng số, truy cập thuận lợi qua các thiết bị thông minh phục vụ cho công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ	
4,4	Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê trong các lĩnh vực của ngành Y tế	042	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	Sở Y tế tỉnh/thành phố	2022	2030	Báo cáo đánh giá ngành, báo cáo chuyên đề, báo cáo đánh giá, nghiên cứu, rà soát, phân tích số liệu thống kê được tiến hành để phục vụ công tác quản lý điều hành, xây dựng chính sách y tế	
4,5	Nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại	0421	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2024	2030	Phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê hiện đại được nghiên cứu và đề xuất áp dụng đối với ngành y tế.	
4,6	Đổi mới và hiện đại hóa phương pháp xác định nhu cầu sử dụng thông tin thống kê	0411	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2022	2030	Phương pháp, hình thức và công cụ xác định nhu cầu sử dụng thông tin thống kê mới được áp dụng	
4,7	Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê	0441	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ	2022	2030	Hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê được đa dạng hóa	
4,8	Đổi mới, phổ biến thông tin cấp tỉnh/thành phố	04324	Vụ KHTC	Sở Y tế tỉnh/thành phố	2024	2030	Hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê được đa dạng hóa tại cấp tỉnh/thành phố	
4,9	Xây dựng tài khoản y tế quốc gia cập nhật theo hướng dẫn mới của TCYTTG (WHO)	04315	Vụ KHTC	Bộ, ngành liên quan	2022	2030	Báo cáo kết quả tài khoản y tế quốc gia	

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
5	Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê	05						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
5,1	Đánh giá hạ tầng CNTT nền tảng số phục vụ công tác thống kê	0511	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y	Đơn vị liên quan			- Đánh giá cơ sở hạ tầng CNTT ngành y tế - Báo cáo đánh giá về nền tảng số trong thu thập thông tin thống kê	
5,2	Xây dựng và thực hiện Đề án tư liệu hóa, chuyển đổi số trong hệ thống thống kê ngành Y tế (sau khi có QĐ của Thủ tướng phê duyệt Đề án chuyển đổi số đối với chỉ tiêu quốc gia)	0512	Vụ KHTC	Đơn vị chuyên môn về Công nghệ thông tin thuộc Bộ Y tế, các đơn vị liên quan	2023	2030	Đề án tư liệu hóa, chuyển đổi số trong hệ thống thống kê ngành Y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được triển khai thực hiện	
6	Tăng cường kiểm tra hoạt động chuyên ngành thống kê	06						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.

Kme

72

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
6,1	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê tại các tuyến	06	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở y tế tỉnh/thành phố		Hàng năm	- Hoạt động kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê tại các đơn vị ngành Y tế được thực hiện thường quy. - Báo cáo giám sát, báo cáo kết quả kiểm tra.	
7	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	09						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
7,1	Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê VN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (CLTK21-30)	09	Đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ	Đơn vị có liên quan		Hàng năm	- Dự toán kinh phí thực hiện CLTK21-30 hàng năm được phê duyệt; - Kinh phí cho các hoạt động thống kê từ nguồn chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Y tế được phê duyệt.	
II	CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN, THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC							
8	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện CLTK21-30							Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
8,1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của ngành Y tế	10221	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ		2022	Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của ngành Y tế được cấp có thẩm quyền ban hành	
8,2	Cập nhật Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của ngành Y tế	10222	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ		2026	Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của ngành Y tế được cập nhật	
8,3	Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của ngành Y tế	1031	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở y tế tỉnh/thành phố		2022	Hội nghị phổ biến Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của ngành Y tế	
9	Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược	11						Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động khác.
9,1	Áp dụng phần mềm theo dõi thực hiện CLTK21-30	1132	Vụ KHTC	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sử dụng phần mềm của TCTK cung cấp và hướng dẫn Bộ ngành sử dụng.		Cập nhật kết quả thực hiện CLTK21-30 được báo cáo trên phần mềm	

keuq

32

STT	Nội dung công việc	Mã số (*)	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm	Kinh phí thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)	(I)
9,2	Theo dõi thường xuyên quá trình thực hiện CLTK21-30	1141	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở y tế tỉnh/thành phố	Hàng năm		Báo cáo theo dõi thực hiện CLTK21-30 hàng năm	
9,3	Sơ kết thực hiện CLTK21-30	1143	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở y tế tỉnh/thành phố	Theo yêu cầu về thời gian báo cáo sơ kết gửi Bộ KH&ĐT (T9-12/2025)		Báo cáo sơ kết của Bộ Y tế	
9,4	Tổng kết thực hiện CLTK21-30	1144	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở y tế tỉnh/thành phố	Theo yêu cầu về thời gian báo cáo tổng kết gửi Bộ KH&ĐT (T7-12/2030)		Báo cáo tổng kết của Bộ y tế	

(*) Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng cục thống kê.

